



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

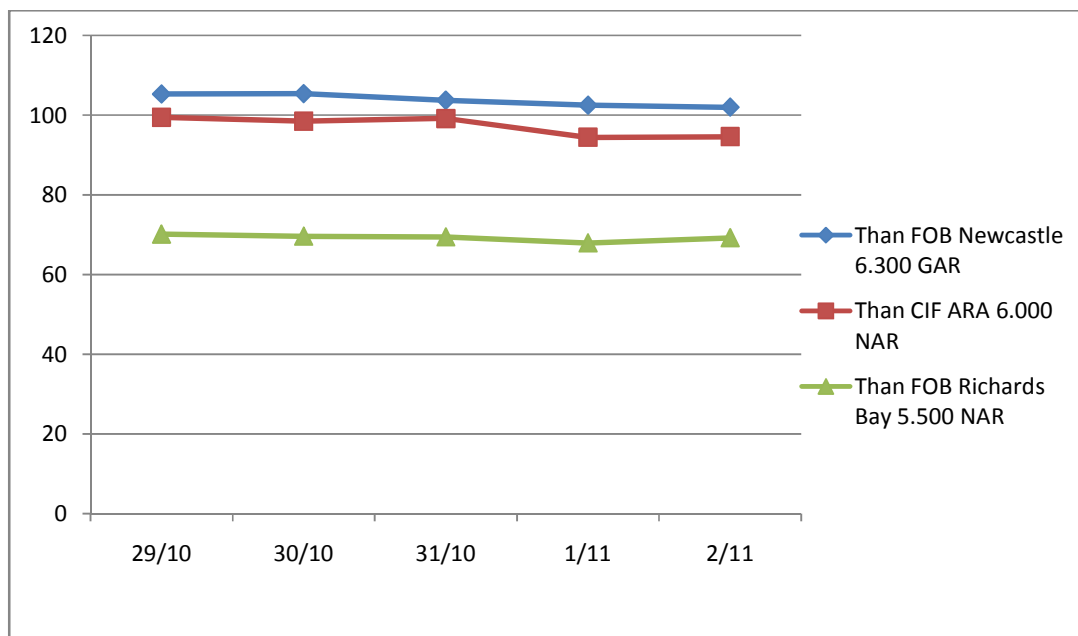
Ngày 7/11/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	102,00	-0,50	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	94,60	+0,15	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	69,25	+1,30	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	71,95	-0,25
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	51,50	-0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	43,75	-0,45	300,44	-5,52
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	59,75	-0,45	410,31	-6,41
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	76,50	-1,00	525,34	-11,13

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 2/11/2018)

ĐIỂM TIN

Các công ty kinh doanh than Indonesia tập trung vào thị trường nội địa

Các công ty kinh doanh than Indonesia đang tập trung cung cấp cho thị trường nội địa do giá than trên thị trường than vận chuyển đường biển đang chịu các áp lực giảm giá. Một nhà sản xuất than ở Nam Kalimantan cho biết: “Nhu cầu có thể sẽ tăng lên trong tháng 12, tuy nhiên chúng tôi không có nhiều kỳ vọng. Thị trường than nội địa có vẻ ổn định hơn, chúng tôi cung cấp khoảng 60% khối lượng than 4.200 kcal/kg GAR của mình cho các nhà máy nhiệt điện trong nước. Giá than xuất khẩu đang chịu nhiều áp lực phải giảm giá”. Các chào hàng cho than 4.200 kcal/kg GAR giao trên tàu Supramax trong tháng 11 được ghi nhận tại mức 38,50 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan, trong khi giá than ở mức 37 USD-37,50 USD/tấn, điều kiện FOB.

Giá than nội địa Trung Quốc ổn định

Giá than nội địa Trung Quốc tương đối ổn định trong ngày thứ 5 (29/10), tuy nhiên dự kiến nhu cầu sẽ tăng cao trong vài tuần tới. Giá chào cho than nội địa Trung Quốc 5.500 kcal/kg NAR ở mức 645 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao, trong khi giá giao dịch được ghi nhận trong khoảng 640-645 NDT/tấn. Một công ty Trung Quốc cho biết: “Lượng than dự trữ của chúng tôi đang khá cao, do đó chúng tôi chưa tiếp tục mua than”. Một công ty khác cho biết, một số nhà máy nhiệt điện có thể mở hồ sơ mời thầu mua khoảng 2 triệu tấn than nội địa, điều này có thể giúp đẩy giá than trên thị trường. Mặc dù giá than trong hồ sơ mời thầu có thể thấp hơn giá thị trường, các công ty thương mại vẫn sẽ phải tích cực tìm kiếm các chuyển hàng phù hợp.

Một khách hàng Trung Quốc cho biết đã nhận một số chào hàng từ những công ty kinh doanh than cỡ nhỏ cho các chuyển hàng than 3.800 kcal/kg NAR vận chuyển bằng tàu Panamax giao giữa tháng 11 ở mức 36,50 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan. Hầu hết giá chào cho loại than trên vận chuyển bằng tàu Supramax giao trong giữa tháng 11 ở mức 36 USD/tấn, điều kiện FOB. Giá than nhập khẩu có thể sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới khi các quy định về chỉ tiêu nhập khẩu vẫn còn hiệu lực, kết hợp giá than nội địa giảm.

Giá than Newcastle 6.000 NAR giảm

Thị trường nhập khẩu than nhiệt tại Nhật Bản gần đây khá yên ắng. Giá benchmark trong tháng 10 cho than 6.322 kcal/kg GAR, điều kiện FOB Newcastle được ghi nhận ở mức 109,77 USD/tấn. Đây là giá trong hợp đồng năm bắt đầu tháng 9 năm 2018 đến tháng 10 năm 2019 giữa các nhà sản xuất than Australia với các công ty điện lực Nhật Bản, trong đó có Tohoku. Một công ty tại thị trường cho biết: “Thị trường than 6.000 kcal/kg NAR hiện đang cân bằng. Giai đoạn đàm phán mua than dự trữ tại Nhật Bản, Hàn Quốc, và Đài Loan đã kết thúc,”. Công ty này cho biết thêm: “Chúng ta đã chứng kiến giá than giảm trên globalCOAL trong một vài ngày qua,” cụ thể là giá than Newcastle 6.000 NAR trên globalCOAL. Trước đó trên sàn giao dịch Châu Á, một chuyển hàng 75.000 tấn than 6.000 kcal/kg NAR giao trong tháng 12 được giao dịch ở mức 101,95 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle, trên trang globalCOAL. Mức giá này thấp hơn giá cho giao dịch tương tự chỉ một ngày trước đó, ở mức 102,25 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle.

Cũng trong ngày thứ 5, một chuyển hàng 25.000 tấn than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR giao trong tháng 2 được giao dịch ở mức 104,50 USD/tấn, điều kiện FOB. Tuy nhiên dự báo giá than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR, điều kiện FOB sẽ tiếp tục được giao dịch trên 100 USD/tấn trong thời gian tới, giá than Newcastle 6.000 NAR đã được giao dịch trên 100 USD/tấn từ tháng 4 năm nay. Nhật Bản đã đặt xong các chuyển hàng giao trong quý IV năm nay và quý I 2019, và có thể sẽ trở lại thị trường trong tháng 1 hoặc tháng 2 năm 2019. Tại Nhật Bản một số công ty điện lực có truyền thống phát hành hồ sơ mời thầu vào đầu năm nhằm khảo sát giá than trên thị trường trước khi bắt đầu thương thảo hợp đồng tháng 4 với các công ty than Australia.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	10,60	+0,10
	Queensland	Nhật Bản	12,20	+0,10
	New South Wales	Hàn Quốc	13,05	+0,10
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,00	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,00	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,25	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,35	+0,00
	Australia	Trung Quốc	13,60	+0,00
	Australia	Ấn Độ	15,30	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 2/11/2018)